

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **132 /2019/HS-PT**

Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2019/TLPT-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo Huỳnh Thị Sầm N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Sầm N - sinh năm 1992, tại Khánh Hòa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Bá N1 (1973) và bà Đặng Thị T (1973); chồng Lê Thành P, có 01 con (2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang ra Quyết định truy nã số 13 ngày 01/3/2017, đến ngày 27/4/2019 Huỳnh Thị Sầm N ra đầu thú tại Công an thành phố Nha Trang và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Sầm N có mối quan hệ quen biết với anh Trần Anh Duy L, biết anh L kinh doanh dịch vụ cho khách du lịch thuê xe máy nên N thuê xe máy của anh L rồi cho người khác thuê lại để lấy tiền chênh lệch. Sau đó, Huỳnh Thị Sầm N nảy sinh ý định đem xe máy thuê của anh Trần Anh Duy L cầm thế lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn như trên, từ tháng 4 năm 2011 đến tháng

10 năm 2011, Huỳnh Thị Sâm N đã ba lần chiếm đoạt tài sản của anh Trần Anh Duy L. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất**: Ngày 19/4/2011, Huỳnh Thị Sâm N thuê xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79N1-002.65 của anh Trần Anh Duy L với giá 80.000 đồng/ngày, sau đó cho người khác thuê lại với giá 120.000 đồng/ngày để lấy tiền chênh lệch là 40.000 đồng/ngày. Đến ngày 14/5/2011, N nảy sinh ý định đem cầm thế xe của anh L lấy tiền tiêu dùng cá nhân, N cầm thế xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79N1-002.65 cho anh Nguyễn Long V với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Số tiền này N dùng để tiêu xài cá nhân.

- **Vụ thứ hai**: Ngày 22/6/2011, Huỳnh Thị Sâm N gặp anh Trần Anh Duy L thuê xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79U2-7888 với giá 80.000 đồng/ngày, sau đó cho người khác thuê lại với giá 120.000 đồng/ngày để lấy tiền chênh lệch là 40.000 đồng/ngày. Đến ngày 05/9/2011, N cầm thế xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79U2-7888 cho anh Đỗ Công H với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền này N dùng tiêu xài cá nhân.

- **Vụ thứ ba**: Khoảng giữa tháng 7 năm 2011, Huỳnh Thị Sâm N thuê một xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79H4-6240 của anh Trần Anh Duy L, cho người khác thuê lại để lấy tiền chênh lệch. Ngày 20/10/2011, N nhờ Tôn Vũ Anh V cầm thế xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79H4- 6240 cho anh Phạm Ngọc T với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Số tiền này N dùng để tiêu xài cá nhân.

Đến cuối tháng 10/2011, anh L liên lạc với Huỳnh Thị Sâm N để lấy tiền thuê xe máy và lấy lại 03 xe máy trên thì N bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó anh L đến nhà N gặp ông Huỳnh Bá N1 (cha ruột của N) thông báo sự việc nêu trên. Ông Huỳnh Bá N1 liên lạc với Huỳnh Thị Sâm N, N nói cho ông N1 biết đã cầm thế 03 xe máy của anh L nên ông N1 đến gặp anh Đỗ Công H chuộc lại 01 xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79U2-7888 trả lại cho anh L. Ngày 04/11/2011, anh Trần Anh Duy L phát hiện xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79H4-6240 đang do một thanh niên điều khiển trên đường nên đã trình báo cho cơ quan công an, sau đó Phạm Ngọc T đã giao nộp chiếc xe máy này cho cơ quan công an. Ngày 03/12/2011, cơ quan công an đã tạm giữ xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79N1-002.65 do N cầm thế cho anh Nguyễn Long V, sau đó ông Huỳnh Bá N1 đã khắc phục số tiền **3.000.000đ** cho anh V.

Tại Biên bản định giá số 243/TC-KH ngày 19/12/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79H4-6240 giá trị là 17.595.000đ; 01 (một) xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79U2-7888 giá trị là 23.310.000đ; 01 (một) xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 79N1-002.65 giá trị là 23.310.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là **64.215.000đ**.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Sâm N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản án số 210/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm d khoản 1 Điều 140; điểm b, p

khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Sầm N 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/9/2019, bị cáo Huỳnh Thị Sầm N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Sầm N còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Sầm N đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Sầm N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang bất ổn trong quần chúng nhân dân do đó cần xử phạt nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không làm phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đồng thời, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là đã tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để thỏa mãn kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Sầm N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Sầm N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Thị Sầm N.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Sầm N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị cáo Huỳnh Thị Sầm N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long